TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41**/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp.Tuyên Quang, ngày 17 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn A, sinh năm 1995.
Địa chỉ: Xóm 9, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.
Bị đơn: Anh Nguyễn L, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Xóm 9, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn A và anh Nguyễn L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đ, sinh ngày 11/02/2022 cho chị Nguyễn A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là cháu Nguyễn P, sinh ngày 01/01/2017 cho anh Nguyễn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn L và chị Nguyễn A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản, đất đai: Các đương sự đều xác định không có tài sản, đất đai chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn A tự nguyện nộp 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000648 ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Nguyễn A số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Anh Nguyễn L không phải nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Giang